

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI  
KHOA LUẬT

BÙI QUỐC HÀ

**ĐỊNH TỘI DANH ĐỐI VỚI TỘI CƯỚP TÀI SẢN  
THEO LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM  
(Trên cơ sở số liệu thực tiễn địa bàn tỉnh Đắk Lắk)**

*Chuyên ngành:* Luật hình sự và tố tụng hình sự  
*Mã số:* 60 38 01 04

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC**

HÀ NỘI - 2015

**Công trình được hoàn thành tại  
Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội**

***Cán bộ hướng dẫn khoa học: TS. TRỊNH TIẾN VIỆT***

***Phản biện 1: .....***

***Phản biện 2: .....***

**Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận văn, họp tại  
Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội.**

*Vào hồi ..... giờ ....., ngày ..... tháng ..... năm 2015*

**Có thể tìm hiểu luận văn tại**

**Trung tâm tư liệu Khoa Luật – Đại học Quốc gia Hà Nội  
Trung tâm Thông tin – Thư viện, Đại học Quốc gia Hà Nội**

# MỤC LỤC CỦA LUẬN VĂN

*Trang*

Trang phụ bìa	
Lời cam đoan	
Mục lục	
Danh mục các bảng	
Danh mục các biểu đồ	
<b>MỞ ĐẦU</b> .....	<b>1</b>
<b>Chương 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ ĐỊNH TỘI DANH ĐỐI VỚI TỘI CƯỚP TÀI SẢN THEO LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM</b> .....	<b>10</b>
<b>1.1. KHÁI NIỆM, CĂN CỨ PHÁP LÝ VÀ CĂN CỨ KHOA HỌC CỦA VIỆC ĐỊNH TỘI DANH</b> .....	<b>10</b>
1.1.1. Khái niệm định tội danh.....	10
1.1.2. Căn cứ pháp lý của việc định tội danh.....	18
1.1.3. Căn cứ khoa học của việc định tội danh .....	20
<b>1.2. KHÁI NIỆM VÀ CÁC ĐẶC ĐIỂM CỦA VIỆC ĐỊNH TỘI DANH ĐỐI VỚI TỘI CƯỚP TÀI SẢN</b> .....	<b>24</b>
1.2.1. Khái niệm định tội danh đối với tội cướp tài sản.....	24
1.2.2. Các đặc điểm cơ bản của việc định tội danh đối với tội cướp tài sản.....	25
<b>1.3. Ý NGHĨA VÀ NHỮNG ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC ĐỊNH TỘI DANH ĐỐI VỚI TỘI CƯỚP TÀI SẢN</b> .....	<b>27</b>
1.3.1. Ý nghĩa của việc định tội danh đối với tội cướp tài sản .....	27
1.3.2. Những điều kiện bảo đảm cho việc định tội danh đối với tội cướp tài sản.....	29
<b>Chương 2: THỰC TRẠNG ĐỊNH TỘI DANH ĐỐI VỚI TỘI CƯỚP TÀI SẢN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK</b> .....	<b>42</b>
<b>2.1. NHỮNG VẤN ĐỀ LƯU Ý TRONG VIỆC ĐỊNH TỘI DANH ĐỐI VỚI TỘI CƯỚP TÀI SẢN</b> .....	<b>42</b>
2.1.1. Các dấu hiệu pháp lý hình sự .....	42
2.1.2. Hình phạt .....	47
2.1.3. Một số vấn đề khác cần lưu ý trong việc định tội danh đối với tội cướp tài sản .....	50

<b>2.2.</b>	<b>THỰC TIỄN ĐỊNH TỘI DANH ĐỐI VỚI TỘI CƯỚP TÀI SẢN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK .....</b>	<b>53</b>
2.2.1.	Khái quát điều kiện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội... trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk .....	53
2.2.2.	Thực tiễn định tội danh đối với tội cướp tài sản của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk .....	57
<b>Chương 3: NHỮNG GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ CỦA VIỆC ĐỊNH TỘI DANH ĐỐI VỚI TỘI CƯỚP TÀI SẢN .....</b>		<b>80</b>
<b>3.1.</b>	<b>SỰ CẦN THIẾT PHẢI NÂNG CAO HIỆU QUẢ CỦA VIỆC ĐỊNH TỘI DANH ĐỐI VỚI TỘI CƯỚP TÀI SẢN.....</b>	<b>80</b>
3.1.1.	Về phương diện chính trị - xã hội .....	80
3.1.2.	Về phương diện lý luận và thực tiễn .....	82
3.1.3.	Về phương diện lập pháp hình sự .....	84
<b>3.2.</b>	<b>GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM NHẪM NÂNG CAO HIỆU QUẢ CỦA VIỆC ĐỊNH TỘI DANH ĐỐI VỚI TỘI CƯỚP TÀI SẢN.....</b>	<b>85</b>
3.2.1.	Nhận xét chung.....	85
3.2.2.	Những đề xuất sửa đổi, bổ sung cụ thể .....	88
<b>3.3.</b>	<b>NHỮNG GIẢI PHÁP KHÁC NHẪM NÂNG CAO HIỆU QUẢ CỦA VIỆC ĐỊNH TỘI DANH ĐỐI VỚI TỘI CƯỚP TÀI SẢN .....</b>	<b>94</b>
3.3.1.	Giải pháp nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ .....	94
3.3.2.	Giải pháp về công tác tổ chức, cán bộ .....	96
3.3.3.	Các giải pháp khác .....	103
<b>KẾT LUẬN .....</b>		<b>108</b>
<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....</b>		<b>111</b>

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Pháp luật hình sự Việt Nam là một trong những công cụ sắc bén và hữu hiệu của Đảng và Nhà nước trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm nhằm bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, quyền làm chủ của nhân dân, quyền bình đẳng giữa các dân tộc, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, duy trì trật tự, an toàn xã hội, đồng thời pháp luật hình sự còn góp phần chống lại mọi hành vi phạm tội, giáo dục mọi người ý thức chấp hành và tuân theo pháp luật.

Hiến pháp Việt Nam năm 2013 vừa được Quốc hội thông qua và có hiệu lực từ ngày 01/01/2014 mang đậm những tư tưởng tiến bộ, nhân văn và bảo vệ quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. Điều 31 đã quy định: “1. Người bị buộc tội được coi là không có tội cho đến khi được chứng minh theo trình tự luật định và có bản án kết tội của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật...”. Vì vậy, để có một bản án công minh, khách quan, toàn diện và đúng pháp luật đòi hỏi việc định tội danh và quyết định hình phạt phải thực sự đúng đắn, có như vậy mới bảo vệ các quyền, lợi ích và tự do của con người, thậm chí tính mạng con người. Ngoài ra, cũng chỉ có Tòa án mới có quyền định tội danh và quyết định hình phạt *chính thức* đối với một người, trong đó hoạt động định tội danh nhằm xác định một người có tội hay không có tội, nếu họ có tội thì tên tội mà họ đã phạm là tội gì căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự để có hình phạt tương xứng.

Do đó, định tội danh đúng, chuẩn xác không những góp phần quyết định hình phạt công minh và đúng pháp luật, mà còn phân hóa trách nhiệm hình sự và cá thể hóa hình phạt chính xác, qua đó bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của công dân trong tư pháp hình sự. Ngược lại, nếu định tội danh sai đương nhiên sẽ dẫn đến một loạt hậu quả tiêu cực như: không bảo đảm được tính công minh và đúng pháp luật của hình phạt do Tòa án quyết định, dẫn đến truy cứu trách nhiệm hình sự người không có tội, bỏ lọt người phạm tội, thậm chí xâm phạm thô bạo đến danh dự, nhân phẩm, các quyền và tự do của công dân..., làm giảm uy tín và hiệu lực của các cơ quan bảo vệ pháp luật và Tòa án, giảm hiệu quả của cuộc đấu tranh phòng và chống tội phạm.

Thực tiễn xét xử các vụ án hình sự cho thấy, hiện nay, các cơ quan tiến hành tố tụng còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc trong việc định tội danh, nhất là đối với các tội xâm phạm sở hữu nói chung, riêng tội cướp tài sản nói riêng. Thời gian gần đây, tội phạm này đang có diễn biến phức tạp, đặc biệt là trong lĩnh vực đòi nợ, xiết nợ do chủ tài sản không trả nên nhiều

người đã manh động, tìm đến việc dùng vũ lực để đòi nợ; hoặc còn có sự nhầm lẫn giữa tội cướp tài sản với tội bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản hay tội cưỡng đoạt tài sản; hoặc trong trường hợp phạm nhiều tội nhưng lại định tội danh là một tội; v.v... từ đó dẫn đến việc áp dụng mức và loại hình phạt không đúng, qua đó gây dư luận không tốt và làm giảm hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Nhận thức và xem xét vấn đề quan trọng đó, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk không ngừng đẩy nhanh tiến độ, nâng cao chất lượng giải quyết, xét xử các loại vụ án, phấn đấu không để xảy ra việc kết án oan người không có tội và bỏ lọt tội phạm, hạn chế tới mức thấp nhất các bản án, quyết định bị hủy, sửa do lỗi chủ quan của Thẩm phán, bảo đảm các quyết định của Tòa án đúng pháp luật, đầy đủ, rõ ràng, dễ hiểu, có sức thuyết phục cao, có tính khả thi và được dư luận xã hội đồng tình, ủng hộ. Chẳng hạn, năm 2009, tổng số vụ án và bị cáo phạm tội cướp tài sản cả ở cấp sơ thẩm và phúc thẩm như sau: 48 vụ án và 131 bị cáo; năm 2010 có 39 vụ án và 93 bị cáo; năm 2011 có 30 vụ án và 78 bị cáo; năm 2012 có 32 vụ án và 82 bị cáo và năm 2013 có 42 vụ án và 137 bị cáo. Về cơ bản, Tòa án cấp sơ thẩm và phúc thẩm của tỉnh Đắk Lắk đã định tội danh đúng và quyết định hình phạt chính xác, nhưng vẫn còn một vài trường hợp áp dụng không đúng, chưa xem xét đầy đủ tính chất, mức độ phạm tội nên dẫn đến việc định tội danh còn thiếu chính xác, nhầm lẫn, sửa án, hủy án, hoặc phân hóa trách nhiệm hình sự chưa chính xác, qua đó, ít nhiều đã làm giảm hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung, tội cướp tài sản nói riêng, giảm uy tín của Tòa án cũng như chưa bảo đảm các quyền và lợi ích của người phạm tội.

Với lý do nêu trên, để khắc phục tình trạng này, đồng thời phục vụ trực tiếp cho công tác thực tiễn xét xử, là thẩm phán Tòa án nhân dân cấp huyện của tỉnh Đắk Lắk, học viên quyết định lựa chọn đề tài: “***Định tội danh đối với tội cướp tài sản theo luật hình sự Việt Nam (trên cơ sở số liệu thực tiễn địa bàn tỉnh Đắk Lắk)***”.

## **2. Tình hình nghiên cứu đề tài**

Định tội danh đúng, chính xác có ý nghĩa rất to lớn về mặt chính trị - xã hội, đạo đức và pháp luật, được dư luận xã hội và nhân dân ủng hộ, đồng tình, trật tự pháp luật được ổn định, uy tín của các cơ quan bảo vệ pháp luật và Tòa án được nâng cao. Vì vậy, dưới góc độ khoa học bước đầu đã có một số công trình nghiên cứu. Tuy nhiên, ngoài một số công trình do các nhà khoa học Liên bang Nga biên soạn mà trong cuốn sách *Định tội danh (Lý luận, Lời giải mẫu và 500 bài tập thực hành)*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2011 của GS.TSKH. Lê Văn Cẩm và PGS.TS. Trịnh

Quốc Toản dẫn ra có một số công trình về lý luận định tội danh mà không có công trình nào định tội danh đối với một hoặc một nhóm tội phạm cụ thể trong Phần các tội phạm của Bộ luật hình sự.

Còn trong sách báo pháp lý trong nước, chúng tôi chia thành các nhóm vấn đề sau:

\* *Dưới góc độ giáo trình, sách chuyên khảo, sách tham khảo* liên quan đến vấn đề định tội danh và tội cướp tài sản, có thể kể đến các công trình sau: 1) GS.TSKH. Lê Văn Cẩm và PGS.TS. Trịnh Quốc Toản, *Định tội danh (Lý luận, Lời giải mẫu và 500 bài tập thực hành)*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2011; 2) PGS.TS. Trịnh Quốc Toản, *Một số vấn đề lý luận về định tội danh và hướng dẫn giải bài tập về định tội danh*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, 1999; 3) PGS.TS. Nguyễn Ngọc Chí, Chương VI - Các tội xâm phạm sở hữu, Trong sách: *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam (Phần các tội phạm)*, Tập thể tác giả do GS.TSKH. Lê Cẩm chủ biên, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2001, tái bản năm 2003, 2007; 4) GS.TS. Võ Khánh Vinh, *Giáo trình Lý luận chung về Định tội danh*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 1999 và tái bản năm 2010; 5) PGS. TS. Lê Văn Đệ, *Định tội danh và quyết định hình phạt trong luật hình sự Việt Nam*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2005; 6) ThS. Đoàn Tấn Minh, *Phương pháp định tội danh và hướng dẫn định tội danh đối với các tội phạm trong Bộ luật hình sự hiện hành*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội, 2010; 7) ThS. Đinh Văn Quế, *Bình luận khoa học Bộ luật hình sự Phần các tội phạm, Tập II - Các tội xâm phạm sở hữu*, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh, 2002; v.v...

\* *Dưới góc độ luận văn, luận án tiến sĩ luật học*, nói chung, chỉ có một số công trình đề cập riêng rẽ đến vấn đề định tội danh hoặc về tội cướp tài sản hoặc đấu tranh phòng, chống tội phạm này như: 1) Đỗ Kim Tuyền, *Đấu tranh phòng, chống tội cướp tài sản trên địa bàn Hà Nội*, Luận án tiến sĩ luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội, 2001; 2) Võ Minh Tiến, *Đấu tranh phòng, chống tội cướp tài sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi*, Luận văn thạc sĩ luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội, 2006; 3) Nguyễn Thị Ngọc Hoa, *Đấu tranh phòng, chống tội cướp tài sản trên địa bàn tỉnh Nam Định*, Luận văn thạc sĩ luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội, 2007; 4) Trần Thị Phương, *Định tội danh đối với nhóm tội xâm phạm sở hữu trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2006-2010*, Luận văn thạc sĩ luật học, Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội, 2011; 5) Nguyễn Thanh Dung, *Định tội danh đối với các tội phạm về ma túy*, Luận văn thạc sĩ luật học, Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội, 2012; v.v...

\* *Dưới góc độ bài viết, đề tài khoa học*, hiện nay, trên Tạp chí Tòa án nhân dân và một số tạp chí khác cũng đăng nhưng chỉ mang tính chất đơn lẻ

và phân tích các dấu hiệu pháp lý giữa các tội phạm, cũng như định tội danh đối với từng vụ án cụ thể, ví dụ: 1) TS. Phan Anh Tuấn, *Định tội danh trong trường hợp một hành vi thỏa mãn dấu hiệu của nhiều cấu thành tội phạm*, Tạp chí Khoa học pháp lý, số 2/2001; 2) Đặng Văn Phương, *Một số trường hợp sử dụng vũ khí, phương tiện nguy hiểm trong tội cướp tài sản*, Tạp chí Tòa án nhân dân, số 17(9)/2008; 3) TS. Mai Bộ, *Tội cướp tài sản*, Tạp chí Tòa án nhân dân, số 3/2007; 4) ThS. Phạm Văn Báo, *Tội cướp tài sản trong luật hình sự Việt Nam*, Tạp chí Luật học, số 10/2010; 5) TS. Phạm Văn Beo, *Về dấu hiệu hậu quả chết người ở tội cướp tài sản trong Bộ luật hình sự hiện hành*, Tạp chí Tòa án nhân dân, số 14(7)/2013; v.v...

Như vậy, những bài nghiên cứu hoặc một số công trình sách báo đã nêu mới chỉ khái quát được một số vấn đề lý luận liên quan đến hoạt động định tội danh và thực tiễn định tội danh; phân tích, đánh giá, nhận định một số vấn đề liên quan đến yếu tố định tội danh, đồng thời phân biệt tội cướp tài sản với một số tội phạm trong Bộ luật hình sự hoặc nghiên cứu trách nhiệm hình sự đối với các tội xâm phạm sở hữu; v.v... Tuy nhiên, hiện nay vẫn chưa có công trình nào nghiên cứu về *vấn đề định tội danh đối với tội cướp tài sản và trên một địa bàn cụ thể là tỉnh Đắk Lắk*.

### **3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài**

#### **3.1. Mục đích nghiên cứu**

Mục đích của việc nghiên cứu đề tài này là phân tích khoa học để làm sáng tỏ một số vấn đề lý luận và thực tiễn về định tội danh nói chung và định tội danh đối với tội cướp tài sản nói riêng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, chỉ ra một số tồn tại, hạn chế và các nguyên nhân cơ bản. Trên cơ sở đó, đưa ra những giải pháp nâng cao hiệu quả của việc định tội danh đối với tội cướp tài sản, qua đó hạn chế oan, sai và vi phạm pháp luật trong thực tiễn xét xử.

#### **3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu**

Từ mục đích nghiên cứu nêu trên, luận văn đặt ra những nhiệm vụ nghiên cứu cụ thể như sau:

1) Xây dựng khái niệm định tội danh, phân tích căn cứ pháp lý và căn cứ khoa học của việc định tội danh;

2) Xây dựng khái niệm và phân tích những đặc điểm của việc định tội danh đối với tội cướp tài sản;

3) Làm sáng tỏ ý nghĩa và những điều kiện bảo đảm cho việc định tội danh đối với tội cướp tài sản;

4) Đánh giá thực trạng định tội danh đối với tội cướp tài sản trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk của Tòa án nhân dân, từ đó chỉ ra các tồn tại, hạn chế và một số nguyên nhân cơ bản;



5) Đề xuất những giải pháp nâng cao hiệu quả của việc định tội danh đối với tội cướp tài sản trên địa bàn Đắk Lắk nói riêng, cả nước nói chung.

#### **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận văn**

##### **4.1. Đối tượng nghiên cứu**

Đối tượng nghiên cứu của luận văn đúng như tên gọi của nó - *Định tội danh đối với tội cướp tài sản theo luật hình sự Việt Nam (trên cơ sở số liệu thực tiễn địa bàn tỉnh Đắk Lắk)*.

##### **4.2. Phạm vi nghiên cứu**

Luận văn nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn về định tội danh đối với tội cướp tài sản theo luật hình sự Việt Nam, đánh giá thực tiễn trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk của Tòa án nhân dân trong giai đoạn 05 năm (2009-2013), trên cơ sở đó, chỉ ra những tồn tại, hạn chế và một số nguyên nhân cơ bản, từ đó luận chứng và đề xuất những giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả của việc định tội danh đối với tội phạm này.

#### **5. Cơ sở lý luận và các phương pháp nghiên cứu**

##### **5.1. Cơ sở lý luận**

Đề tài được nghiên cứu trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, định hướng của Đảng về chính sách hình sự; quan điểm, đường lối xử lý các tội xâm phạm sở hữu nói chung, tội cướp tài sản nói riêng.

##### **5.2. Các phương pháp nghiên cứu**

Luận văn sử dụng các phương pháp đặc thù của khoa học luật hình sự như: phương pháp thống kê, phân tích và tổng hợp số liệu dựa trên những bản án, quyết định, số liệu thống kê, báo cáo tổng kết của Tòa án nhân dân tối cao và Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk để phân tích các tri thức khoa học luật hình sự và luận chứng các vấn đề tương ứng được nghiên cứu.

#### **6. Ý nghĩa khoa học và ý nghĩa thực tiễn**

##### **6.1. Ý nghĩa khoa học**

Hiện nay, để đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp và xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam của dân, do dân và vì dân, cũng như phục vụ Hiến pháp năm 2013 và các văn kiện của Đảng tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, việc nghiên cứu để làm sáng tỏ những vấn đề lý luận và thực tiễn về định tội danh nói chung và định tội danh đối với tội cướp tài sản nói riêng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk góp phần bổ sung vào kho tàng lý luận về định tội danh trong pháp luật hình sự Việt Nam nói chung, lý luận về định tội danh đối với một tội phạm cụ thể - tội cướp tài sản nói riêng, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung và bảo vệ quyền con người, cũng như bảo đảm trật tự, an toàn xã hội nói riêng.

## **6.2. Ý nghĩa thực tiễn**

Luận văn là tài liệu tham khảo cho các cơ quan tiến hành tố tụng đặc biệt là Tòa án trong việc định tội danh giải quyết vụ án hình sự được khách quan, có căn cứ và đúng pháp luật. Ngoài ra, luận văn còn là cơ sở để đưa ra những kiến nghị hoàn thiện pháp luật hình sự Việt Nam liên quan đến định tội danh nói chung và định tội danh đối với tội cướp tài sản nói riêng tại Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Đắk Lắk, qua đó, nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung, việc bảo vệ các quyền và tự do của con người nói riêng, cũng như phòng, chống oan, sai và vi phạm pháp luật trong giải quyết vụ án hình sự. Đặc biệt, luận văn còn là tài liệu tham khảo cho các sinh viên, học viên cao học và nghiên cứu sinh chuyên ngành luật hình sự và tội phạm học tại các cơ sở đào tạo luật trên cả nước.

## **7. Những điểm mới về mặt khoa học của luận văn**

Đề tài phân tích dựa trên những bản án, quyết định, báo cáo công tác ngành Tòa án nhân dân tại tỉnh Đắk Lắk - đó là những số liệu thực tế góp phần làm rõ hơn thực trạng về định tội danh trên địa bàn đã nêu. Do đó, những điểm mới cơ bản của luận văn như sau:

- 1) Xây dựng khái niệm và phân tích các đặc điểm cơ bản của việc định tội danh đối với tội cướp tài sản theo luật hình sự Việt Nam;
- 2) Làm sáng tỏ ý nghĩa và những điều kiện bảo đảm cho việc định tội danh đối với tội cướp tài sản;
- 3) Đánh giá, phân tích thực trạng định tội danh đối với tội cướp tài sản trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk của Tòa án nhân dân;
- 4) Chỉ ra những tồn tại, hạn chế và một số nguyên nhân cơ bản trong thực tiễn định tội danh đối với tội cướp tài sản trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;
- 5) Đề xuất những giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả của việc định tội danh đối với tội cướp tài sản trên địa bàn Đắk Lắk nói riêng, cả nước nói chung.

## **8. Bố cục của luận văn**

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận và Danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn gồm ba chương với tên gọi như sau:

*Chương 1:* Một số vấn đề chung về định tội danh đối với tội cướp tài sản theo luật hình sự Việt Nam.

*Chương 2:* Thực trạng định tội danh đối với tội cướp tài sản trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

*Chương 3:* Những giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả việc định tội danh đối với tội cướp tài sản.

# *Chương 1*

## **MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ ĐỊNH TỘI DANH ĐỐI VỚI TỘI CƯỚP TÀI SẢN THEO LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM**

### **1.1. KHÁI NIỆM, CĂN CỨ PHÁP LÝ VÀ CĂN CỨ KHOA HỌC CỦA VIỆC ĐỊNH TỘI DANH**

#### **1.1.1. Khái niệm định tội danh**

Hiến pháp Việt Nam năm 2013 vừa được Quốc hội thông qua và có hiệu lực từ ngày 01/01/2014 mang đậm những tư tưởng tiến bộ, nhân văn và bảo vệ quyền con người, quyền công dân. Điều 31 đã quy định: “*1. Người bị buộc tội được coi là không có tội cho đến khi được chứng minh theo trình tự luật định và có bản án kết tội của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật...*”. Cho nên, để có một bản án công minh, khách quan, toàn diện và đúng pháp luật đòi hỏi việc định tội danh và quyết định hình phạt phải thực sự đúng đắn, có như vậy mới bảo vệ các quyền và tự do của con người. Do đó, hoạt động định tội danh và quyết định hình phạt chính thức đối với một người chỉ do duy nhất một cơ quan có thẩm quyền quyết định là Tòa án, trong đó, bản án của Tòa án nhằm xác định một người có tội hay không có tội và nếu có tội thì tên tội là tội gì... sau đó, tội gì sẽ có hình phạt tương xứng.

Hiện nay, trong khoa học luật hình sự Việt Nam, xung quanh khái niệm định tội danh và các vấn đề lý luận của nó đã được một số nhà khoa học - luật gia nghiên cứu (mặc dù chưa nhiều), tuy nhiên, các quan điểm đều thống nhất nội hàm của khái niệm đang nghiên cứu. Tuy nhiên, dưới góc độ khoa học luật hình sự Việt Nam, khái niệm đang nghiên cứu được định nghĩa như sau: *Định tội danh là một dạng của hoạt động thực tiễn áp dụng pháp luật hình sự do các cơ quan tiến hành tố tụng thực hiện bằng cách - trên cơ sở các chứng cứ, các tài liệu thu thập được và các tình tiết khách quan của vụ án hình sự đối chiếu, kiểm tra để xác định sự phù hợp giữa các dấu hiệu của hành vi nguy hiểm cho xã hội được thực hiện với các dấu hiệu của cấu thành tội phạm cụ thể tương ứng trong Phần các tội phạm Bộ luật hình sự quy định thể hiện thông qua một văn bản áp dụng pháp luật.*

#### **1.1.2. Căn cứ pháp lý của việc định tội danh**

Việc tìm ra căn cứ pháp lý của việc định tội danh có ý nghĩa lý luận, thực tiễn và pháp lý quan trọng. Bởi lẽ, đây chính là căn cứ mà phải dựa vào đó mới đặt ra tội danh đối với một người đã thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội mà Bộ luật hình sự quy định là tội phạm. Do đó, trên cơ sở này, có thể kết luận rằng - *Bộ luật hình sự* - cơ sở pháp lý trực tiếp của việc định tội danh.

### **1.1.3. Căn cứ khoa học của việc định tội danh**

Hiện nay, trong các sách báo pháp lý hình sự đều thống nhất cho rằng, cấu thành tội phạm chính là căn cứ khoa học của việc định tội danh.

## **1.2. KHÁI NIỆM VÀ CÁC ĐẶC ĐIỂM CỦA VIỆC ĐỊNH TỘI DANH ĐỐI VỚI TỘI CƯỚP TÀI SẢN**

### **1.2.1. Khái niệm định tội danh đối với tội cướp tài sản**

Khái niệm định tội danh nêu trên là chỉ việc định tội danh trong hoạt động tố tụng nói chung, mang ý nghĩa khoa học áp dụng cho toàn bộ các loại tội phạm. Còn đối với việc định tội danh tội cướp tài sản là một hoạt động tố tụng cụ thể của các cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng thực hiện, mang ý nghĩa thực tiễn rất quan trọng. Như vậy, dưới góc độ khoa học luật hình sự Việt Nam, theo chúng tôi khái niệm đang nghiên cứu được định nghĩa như sau: *Định tội danh đối với tội cướp tài sản là một trong những dạng hoạt động thực tiễn áp dụng pháp luật hình sự của các cơ quan tiến hành tố tụng có thẩm quyền theo quy định pháp luật để xem xét, đánh giá, phân tích một hành vi phạm tội có thỏa mãn những dấu hiệu của cấu thành tội cướp tài sản hay không, nếu đúng thì nó thuộc điểm, khoản nào của Điều 133 Bộ luật hình sự và đưa ra kết luận bằng một văn bản pháp luật.*

### **1.2.2. Các đặc điểm cơ bản của việc định tội danh đối với tội cướp tài sản**

Từ khái niệm đã nêu, theo chúng tôi, việc định tội danh đối với tội cướp tài sản ngoài có những đặc điểm chung của việc định tội danh, nó còn phản ánh đặc điểm cơ bản riêng như sau:

*Thứ nhất*, định tội danh đối với tội cướp tài sản là một trong những dạng của hoạt động thực tiễn áp dụng pháp luật hình sự.

*Thứ hai*, hoạt động thực tiễn này do các cơ quan tiến hành tố tụng có thẩm quyền - Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án theo quy định và trình tự của pháp luật thực hiện và trong bản án của Tòa án, tội danh mang giá trị cao nhất - chính thức;

*Thứ ba*, định tội danh đối với tội cướp tài sản được tiến hành bằng cách - trên cơ sở các chứng cứ, các tài liệu thu thập được và các tình tiết khách quan của vụ án hình sự (vụ án cướp tài sản) để đối chiếu, so sánh và kiểm tra để xác định sự phù hợp giữa các dấu hiệu của hành vi nguy hiểm cho xã hội được thực hiện với các dấu hiệu của cấu thành tội phạm quy định tại Điều 133 Bộ luật hình sự;

*Thứ tư*, căn cứ pháp lý của việc định tội danh đối với tội cướp tài sản chính là Bộ luật hình sự (Điều 133) và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Căn cứ khoa học của việc định tội danh đối với tội cướp tài sản chính là cấu thành tội phạm này;

*Thứ năm*, kết quả của quá trình định tội danh đối với tội cướp tài sản thể hiện thông qua một văn bản áp dụng pháp luật và bởi cơ quan, chủ thể có thẩm quyền do pháp luật quy định;

*Thứ sáu*, từ văn bản áp dụng pháp luật đó, sẽ phát sinh các hậu quả mà người phạm tội phải gánh chịu.

### **1.3. Ý NGHĨA VÀ NHỮNG ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC ĐỊNH TỘI DANH ĐỐI VỚI TỘI CƯỚP TÀI SẢN**

#### **1.3.1. Ý nghĩa của việc định tội danh đối với tội cướp tài sản**

Việc định tội danh đúng đối với tội phạm này có ý nghĩa như sau:

*Một là*, làm tiền đề cho việc phân hóa trách nhiệm hình sự và cá thể hóa hình phạt đối với người phạm tội có căn cứ và đúng pháp luật.

*Hai là*, việc định tội danh đối với tội cướp tài sản có căn cứ và đúng sẽ góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ và các chức năng của Bộ luật hình sự

*Ba là*, việc định tội danh đối với tội cướp tài sản có căn cứ và đúng để áp dụng chính xác và đúng đắn các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

#### **1.3.2. Những điều kiện bảo đảm cho việc định tội danh đối với tội cướp tài sản**

Trên cơ sở những điều kiện bảo đảm chung cho việc định tội danh đối với các tội phạm, định tội danh đối với tội cướp cụ thể đương nhiên cũng phải bảo đảm các điều kiện này, bao gồm những điều kiện sau đây:

- Năng lực, trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ của người định tội danh;
- Đạo đức, lương tâm, trách nhiệm nghề nghiệp của người định tội danh;
- Quy định của Bộ luật hình sự Việt Nam chặt chẽ và hệ thống văn bản hướng dẫn thi hành đầy đủ.

## **Chương 2**

### **THỰC TRẠNG ĐỊNH TỘI DANH ĐỐI VỚI TỘI CƯỚP TÀI SẢN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK**

#### **2.1. NHỮNG VẤN ĐỀ LƯU Ý TRONG VIỆC ĐỊNH TỘI DANH ĐỐI VỚI TỘI CƯỚP TÀI SẢN**

Để định tội danh chính xác đối với tội cướp tài sản đòi hỏi cần nắm vững các dấu hiệu pháp lý hình sự và hình phạt, cũng như các điểm lưu ý khi định tội danh đối với tội phạm này.

##### **2.1.1. Các dấu hiệu pháp lý hình sự**

Như vậy, các dấu hiệu pháp lý hình sự đối với tội cướp tài sản cần

lưu ý trong việc định tội danh như sau: Khách thể của tội cướp tài sản; mặt khách quan của tội cướp tài sản; chủ thể của tội cướp tài sản và mặt chủ quan của tội cướp tài sản.

### **2.1.2. Hình phạt**

Thực hiện hành vi cướp tài sản người phạm tội đã gây nguy hại lớn cho xã hội, không những trực tiếp gây hại cho quan hệ sở hữu, quan hệ nhân thân mà còn gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Điều 133 Bộ luật hình sự quy định hình phạt nghiêm khắc nhất áp dụng đối với người phạm tội là tử hình.

### **2.1.3. Một số vấn đề khác cần lưu ý trong việc định tội danh đối với tội cướp tài sản**

Như vậy, bên cạnh việc nắm rõ các dấu hiệu pháp lý hình sự và hình phạt về tội cướp tài sản thì trong việc định tội danh cũng cần lưu ý một số vấn đề khác để bảo đảm định tội danh đúng.

## **2.2. THỰC TIỄN ĐỊNH TỘI DANH ĐỐI VỚI TỘI CƯỚP TÀI SẢN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮKLẮK**

### **2.2.1. Khái quát điều kiện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội... trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

Trong mục này, tác giả khái quát điều kiện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội... trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, trên cơ sở đó để xem xét tình hình tội phạm cướp tài sản và việc định tội danh đối với tội phạm này.

### **2.2.2. Thực tiễn định tội danh đối với tội cướp tài sản của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk**

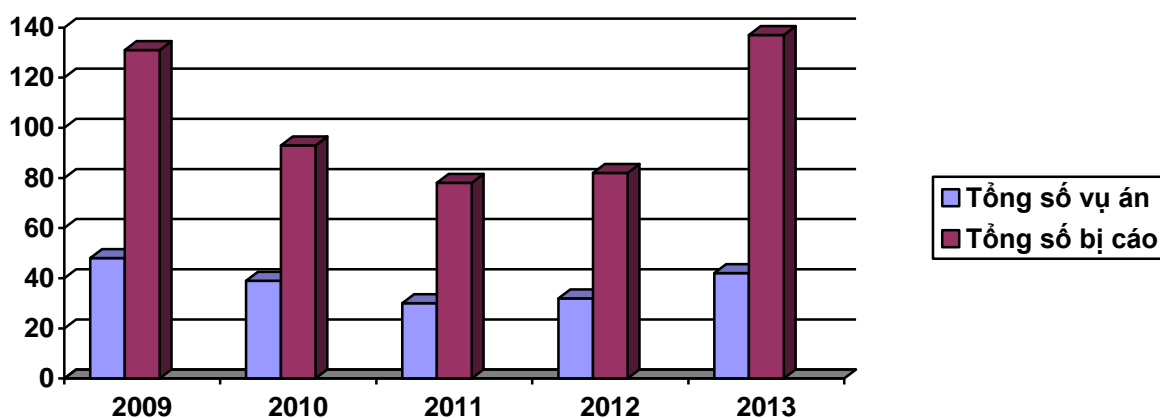
Trong thời gian vừa qua, tình hình tội phạm cướp tài sản trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk nói chung vẫn diễn biến phức tạp.

*\* Tổng số vụ án và tổng số bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử về tội cướp tài sản và các tội phạm khác xâm phạm sở hữu trong thời gian 05 năm (2009-2013)*

### **Bảng 2.3. Tổng số vụ án và số bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đưa ra xét xử về tội cướp tài sản trong thời gian 05 năm (2009-2013)**

Năm	Tội cướp tài sản	
	Số vụ án	Số bị cáo
2009	48	131
2010	39	93
2011	30	78
2012	32	82
2013	42	137
<b>Tổng cộng:</b>	<b>191 vụ án</b>	<b>521 bị cáo</b>

*(Nguồn: Văn phòng Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk)*



**Biểu 2.1. Tổng số vụ án và số bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đưa ra xét xử về tội cướp tài sản trong thời gian 05 năm (2009-2013)**

(Nguồn: Văn phòng Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

Cụ thể, tương quan tổng số vụ án về tội cướp tài sản và các tội phạm khác trong nhóm các tội xâm phạm sở hữu bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đưa ra xét xử trong thời gian 05 năm (2009-2013) như sau:

**Bảng 2.4. Tổng số vụ án về tội cướp tài sản và các tội phạm khác trong nhóm các tội xâm phạm sở hữu bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đưa ra xét xử trong thời gian 05 năm (2009-2013)**

TT	Năm	2009	2010	2011	2012	2013	Bình quân
	Các loại tội phạm						Năm
1	Cướp tài sản	48	39	30	32	42	38,2
2	Cưỡng đoạt tài sản	19	09	14	07	12	12,2
3	Cướp giật tài sản	26	22	23	26	24	24,2
4	Trộm cắp tài sản	357	284	306	376	379	340,4
5	Lừa đảo chiếm đoạt tài sản	35	38	47	48	46	42,8
6	Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản	29	31	36	29	12	27,4
7	Hủy hoại tài sản hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản	29	32	12	25	31	25,8
<b>Tổng cộng</b>		<b>543</b>	<b>455</b>	<b>468</b>	<b>543</b>	<b>546</b>	

(Nguồn: Văn phòng Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

Ngoài ra, tương quan tổng số bị cáo bị xét xử về tội cướp tài sản và các tội phạm khác trong nhóm các tội xâm phạm sở hữu bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đưa ra xét xử trong thời gian 05 năm (2009-2013) như sau:

**Bảng 2.5. Tổng số bị cáo bị đưa ra xét xử về tội cướp tài sản và các tội phạm khác trong nhóm các tội xâm phạm sở hữu bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk trong thời gian 05 năm (2009-2013)**

TT	Năm	2009	2010	2011	2012	2013	Bình quân
	Các loại tội phạm						Năm
1	Cướp tài sản	131	93	78	82	137	104,2
2	Cưỡng đoạt tài sản	37	21	25	10	29	24,4
3	Cướp giết tài sản	52	40	50	67	45	50,8
4	Trộm cắp tài sản	620	460	513	662	702	591,4
5	Lừa đảo chiếm đoạt tài sản	49	46	58	60	68	56,2
6	Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản	29	36	47	30	13	31
7	Hủy hoại tài sản hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản	65	76	20	79	74	62,8
<b>Tổng cộng</b>		<b>983</b>	<b>772</b>	<b>791</b>	<b>990</b>	<b>1.068</b>	

(Nguồn: Văn phòng Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

Như vậy, bình quân một năm trong thời gian 05 năm (2009-2013), Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử 38,3 vụ án và 104,2 bị cáo, cao thứ hai trong số vụ án và số bị cáo của các tội phạm khác xâm phạm sở hữu, cao nhất là tổng số vụ án và tổng số bị cáo bị xét xử về tội trộm cắp tài sản, trung bình là 340,4 vụ án và 591,4 bị cáo/năm. Năm 2009 và năm 2013, tỷ lệ này đối với tội cướp tài sản là tương đối cao.

**\* Tổng số vụ án và tổng số bị cáo phạm tội cướp tài sản bị thay đổi (chuyển) tội danh của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk trong thời gian 05 năm (2009-2013)**

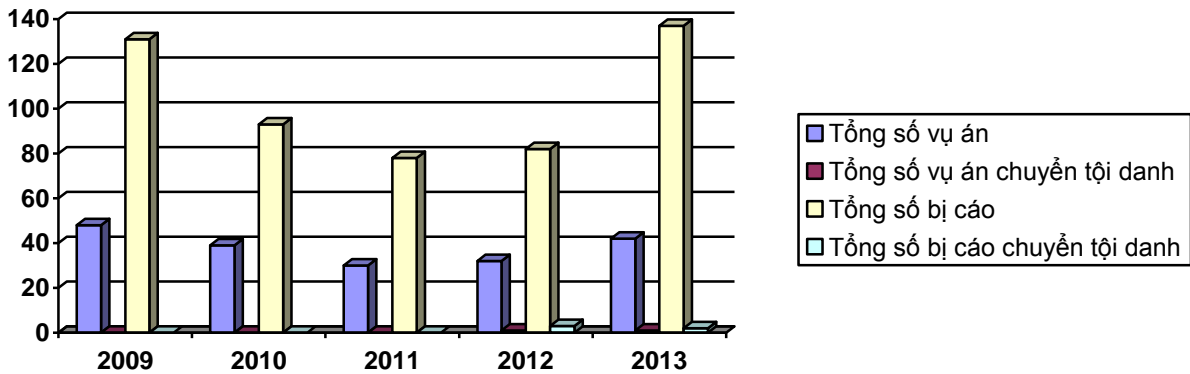
Trung bình một năm trong thời gian 05 năm (2009-2013), Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử 38,3 vụ án và 104,2 bị cáo về tội cướp tài sản. Tuy nhiên, căn cứ vào nội dung và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, về cơ bản Tòa án các cấp đã xét xử đúng người, đúng pháp luật và đúng tội danh. Tuy nhiên, trong 05 năm này, việc thay đổi tội danh có 02 vụ án và 05 bị cáo, chiếm tỷ lệ tương đối ít là 0,92 % số vụ án và 0,83 % số bị cáo, cụ thể như sau:



**Bảng 2.6. Tổng số vụ án và tổng số bị cáo phạm tội cướp tài sản bị thay đổi tội danh của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk trong thời gian 05 năm (2009-2013)**

Năm	Tội cướp tài sản		Giữ nguyên tội danh		Chuyển tội danh	
	Số vụ	Số bị cáo	Số vụ	Số bị cáo	Số vụ	Số bị cáo
2009	48	131	48	131	0	0
2010	39	93	39	93	0	0
2011	30	78	30	78	0	0
2012	32	82	31	79	01	03
2013	42	137	41	135	01	02
<b>Tổng số:</b>	<b>217</b>	<b>596</b>	<b>215</b>	<b>591</b>	<b>02</b>	<b>05</b>

(Nguồn: Văn phòng Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk)



**Biểu 2.2. Tổng số vụ án và tổng số bị cáo phạm tội cướp tài sản bị thay đổi tội danh của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk trong thời gian 05 năm (2009-2013)**

(Nguồn: Văn phòng Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

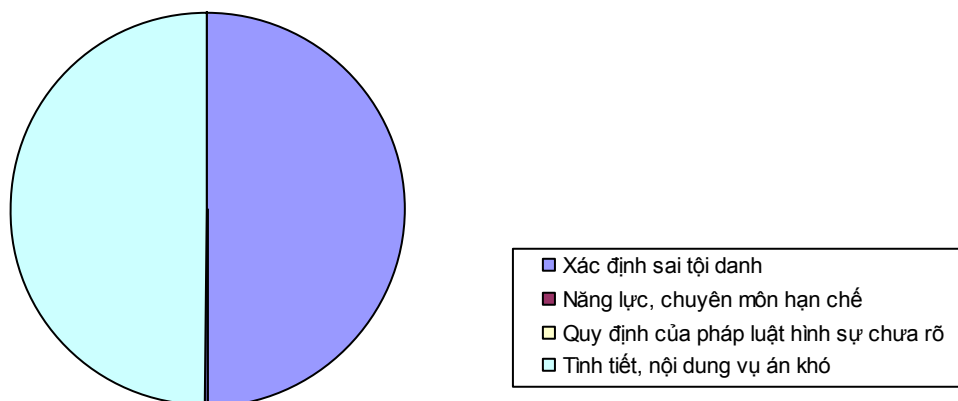
Nguyên nhân của việc chuyển tội danh là do: a) Xác định sai tội danh: 01 vụ án và 03 bị cáo; b) Năng lực, chuyên môn của cán bộ còn hạn chế: 0; c) Quy định của hệ thống pháp hình sự chưa rõ ràng: 0; d) Tình tiết, nội dung vụ án khó, chưa rõ ràng: 01 vụ án và 02 bị cáo.

Như vậy, tổng hợp nguyên nhân thay đổi tội danh đối với các vụ án phạm tội cướp tài sản của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk trong thời gian 05 năm (2009-2013) như sau:

**Bảng 2.7. Nguyên nhân thay đổi danh đối với các vụ án phạm tội cướp tài sản của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk trong thời gian 05 năm (2009-2013)**

Năm	Xác định không đúng tội danh		Năng lực, chuyên môn cán bộ hạn chế		Quy định pháp luật hình sự chưa rõ ràng		Tình tiết nội dung vụ án chưa rõ ràng	
	Số vụ	Tỷ lệ	Số vụ	Tỷ lệ	Số vụ	Tỷ lệ	Số vụ	Tỷ lệ
2009	0	0	0	0	0	0	0	0
2010	0	0	0	0	0	0	0	0
2011	0	0	0	0	0	0	0	0
2012	01	3,12 %	0	0	0	0	0	0
2013	0	0	0	0	0	0	01	2,38 %
Tổng số	01	0,46 %	0	0	0	0	01	0,46 %

(Nguồn: Văn phòng Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk)



**Biểu 2.3. Nguyên nhân thay đổi danh đối với các vụ án phạm tội cướp tài sản của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk trong thời gian 05 năm (2009-2013)**

(Nguồn: Văn phòng Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

Đặc biệt, cũng qua khảo sát, nghiên cứu thực tiễn xét xử các vụ án cướp tài sản trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk cho thấy không có sai sót, nhầm lẫn trong việc đánh giá, định tội danh đối với tội phạm này. Về cơ bản, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử là đúng người, đúng pháp luật và đúng tội danh. Tuy nhiên, trong tổng số 191 vụ án và 521 bị cáo bị xét xử về tội cướp tài sản cho thấy vẫn còn 02 vụ án việc định tội danh còn chưa chính xác và 05 bị cáo (chiếm tỷ lệ là 0,92 % số vụ án và 0,83 % số bị cáo/05 năm).

Riêng năm 2014 cũng có 01 vụ án và 02 bị cáo cũng bị thay đổi tội danh từ tội cướp tài sản sang tội chống người thi hành công vụ. Đó là bản án hình sự phúc thẩm số 11/2014/HSPT ngày 15/07/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm vụ án hình sự số 167/2014/HSPT ngày 06/5/2014 đối với bị cáo Hồ Minh Hải về tội cướp tài sản. Nguyên nhân là

do nhận thức không đúng về các dấu hiệu pháp lý của cấu thành tội phạm của tội phạm cụ thể về sở hữu được quy định trong Bộ luật hình sự, áp dụng văn bản hướng dẫn chưa đầy đủ và do đánh giá không đúng các tình tiết vụ án, từ đó dẫn đến xác định không đúng tội danh thể hiện ở những dạng sau đây:

- Tòa án cấp sơ thẩm xác định tội cưỡng đoạt tài sản, nhưng Tòa án cấp phúc thẩm xác định là tội cướp tài sản;
- Viện kiểm sát truy tố về tội cướp tài sản, nhưng sau đó thay đổi quyết định truy tố và Tòa án cấp sơ thẩm xác định là tội cưỡng đoạt tài sản;
- Tòa án cấp sơ thẩm xác định là tội cướp tài sản, Tòa án cấp phúc thẩm xác định là tội chống người thi hành công vụ;
- Có vụ án tình tiết chưa rõ ràng dẫn đến không thống nhất giữa trường hợp phạm tội cướp tài sản với trường hợp không phạm tội.

*\* Một số nguyên nhân cơ bản*

- Hệ thống pháp luật hình sự và các văn bản hướng dẫn thi hành Bộ luật hình sự Việt Nam chưa đầy đủ, từ đó dẫn đến xác định không chính xác tội danh.

*Hai là*, do một số ít cán bộ, thẩm phán có chuyên môn, nghiệp vụ chưa vững nên nhận thức còn chưa chính xác về các dấu hiệu pháp lý của cấu thành tội phạm của tội phạm cụ thể trong Bộ luật hình sự.

*Ba là*, do vụ án có những tình tiết phức tạp, không rõ ràng, không có nhân chứng nên đã giải quyết chưa chính xác.

### **Chương 3**

## **NHỮNG GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ CỦA VIỆC ĐỊNH TỘI DANH ĐỐI VỚI TỘI CƯỚP TÀI SẢN**

### **3.1. SỰ CẦN THIẾT PHẢI NÂNG CAO HIỆU QUẢ CỦA VIỆC ĐỊNH TỘI DANH ĐỐI VỚI TỘI CƯỚP TÀI SẢN**

#### **3.1.1. Về phương diện chính trị - xã hội**

Nâng cao hiệu quả của việc định tội danh đối với tội cướp tài sản chính là để thực hiện tốt các văn bản trên (Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng Cộng sản năm 2011; Nghị quyết số 49/NQ-TW ngày 02/6/2005 về “*Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020*”; Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 “*Về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020*”; v.v...)

#### **3.1.2. Về phương diện lý luận và thực tiễn**

Từ yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm xâm phạm sở hữu nói chung, tội cướp tài sản nói riêng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk của Tòa án nhân dân, đặc biệt là trong việc định tội danh và quyết định hình phạt cho

thấy, tình hình tội phạm nói chung (trong đó có tội cướp tài sản) vẫn diễn biến phức tạp, gây thiệt hại về số người và tài sản mà Phòng PC45 Công an tỉnh Đắk Lắk đã thống kê như sau:

**Bảng 3.1. Tình hình tội phạm hình sự xảy ra trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk từ năm 2009 đến năm 2013**

Năm	Số vụ	Thiệt hại		
		Người chết	Bị thương	Tiền (tỷ đồng)
2009	1.134	45	412	13.79
2010	1.068	41	319	31.33
2011	1.201	60	507	15.77
2012	1.268	34	516	17.26
2013	1.300	44	489	208.1
<b>Tổng</b>	<b>5.971</b>	<b>224</b>	<b>2.243</b>	<b>286.25</b>

(Nguồn: Báo cáo tổng kết năm của lực lượng Cảnh sát Điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an tỉnh Đắk Lắk).

Bên cạnh đó, mặc dù không có nhiều tồn tại, hạn chế trong việc định tội danh của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk (đã phân tích trong Chương 2 luận văn này) và việc thực hiện triển khai thi hành Hiến pháp năm 2013 và Luật tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014 là yêu cầu cấp bách.

### **3.1.3. Về phương diện lập pháp hình sự**

Hoàn thiện pháp luật hình sự Việt Nam về định tội danh và tội cướp tài sản chính là từng bước khắc phục hết một số tồn tại trong việc định tội danh đối với tội cướp tài sản của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, từ đó nâng cao chất lượng và hiệu quả của công tác định tội danh.

## **3.2. GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM NHẪM NÂNG CAO HIỆU QUẢ CỦA VIỆC ĐỊNH TỘI DANH ĐỐI VỚI TỘI CƯỚP TÀI SẢN**

### **3.2.1. Nhận xét chung**

Việc đề ra những kiến nghị để nâng cao hiệu quả của việc định tội danh nói chung và hoạt động định tội danh đối với tội cướp tài sản nói riêng là điều cần thiết và mang tính chất lâu dài, không chỉ phục vụ cho công tác xét xử của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, mà còn phục vụ cho cả nước, đặc biệt thực hiện tốt quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Tòa án nhân dân quy định tại Điều 2 Luật tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014.

### **3.2.2. Những đề xuất sửa đổi, bổ sung cụ thể**

Một là, Chương VII - “Quyết định hình phạt” của Bộ luật hình sự Việt Nam cần sửa đổi, bổ sung như sau:

- Sửa tên gọi “Quyết định hình phạt” là “*Định tội danh và quyết định hình phạt*” cho bao quát hoạt động của Tòa án. Hơn nữa, chỉ khi Tòa án

định tội danh đúng thì mới quyết định hình phạt chính xác được. Hai hoạt động này có vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng trong hoạt động của Tòa án;

- Bổ sung Điều 44a về “*Định tội danh*” trong đó nêu khái niệm, căn cứ pháp lý của việc định tội danh cho người tiến hành tố tụng là cơ sở để vận dụng chính xác các quy định của Phần các tội phạm Bộ luật hình sự.

Như vậy, những sửa đổi, bổ sung sẽ như sau:

<b>Bộ luật hình sự hiện hành</b>	<b>Kiến nghị sửa đổi, bổ sung</b>
Chương VII. Quyết định hình phạt	Chương VII. <b><i>Định tội danh</i></b> và quyết định hình phạt
Chưa quy định.	<b><i>Điều 44a. Định tội danh</i></b> <b><i>1. Định tội danh là hoạt động thực tiễn áp dụng pháp luật hình sự nhằm đối chiếu và kiểm tra để xác định sự phù hợp giữa các dấu hiệu của hành vi nguy hiểm cho xã hội được thực hiện với các dấu hiệu của cấu thành tội phạm cụ thể để xác định một người có tội hay không và nếu có thì phạm tội gì trong Phần các tội phạm Bộ luật hình sự.</i></b> <b><i>2. Căn cứ pháp lý của việc định tội danh là Bộ luật hình sự.</i></b>

Hai là, Điều 133 Bộ luật hình sự Việt Nam về tội cướp tài sản cần sửa đổi, bổ sung như sau:

- Để bảo đảm tương xứng trong tương quan với tội hiếp dâm (Điều 111) với các dạng hành vi “*dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc...*”, cũng như *bảo đảm* sự gói khung giữa các khung hình phạt của Điều 133 Bộ luật hình sự, do đó, cần sửa khoản 1 “*thì bị phạt tù từ ba năm đến bảy năm*” (trước là đến mười năm); còn khoản 2 là “*từ bảy năm đến mười lăm năm*”;

- Khoản 2 nên bổ sung thêm tình tiết tăng nặng định khung hình phạt “*Đối với trẻ em*” để tăng cường đấu tranh và xử lý nghiêm minh, kịp thời hành vi cướp tài sản đối với người bị hại (nạn nhân) là trẻ em. Chẳng hạn, vừa qua, trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk đã có một số vụ án cướp tài sản của trẻ em năm 2012 và năm 2013.

- Điểm a khoản 1 Điều 104 về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác quy định tình tiết “*Dùng hung khí nguy hiểm...*”; còn điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự về tội cướp tài sản lại quy định tình tiết “*Sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác*”. Theo Đại từ điển tiếng Việt, “*dùng*” được hiểu là: “*sử dụng*,

đem ra để làm gì”. Do đó, cần thống nhất là “*Dùng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm*” trong điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự để xử lý răn đe các trường hợp phạm tội.

- Bổ sung cụm từ “*khác*” sau hàng loạt các tình tiết định khung “*Gây hậu quả nghiêm trọng*” (điểm g khoản 2); “*Gây hậu quả rất nghiêm trọng*” (điểm c khoản 3) và “*Gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng*” (điểm c khoản 4 Điều 133 Bộ luật hình sự. Bởi lẽ, cụ thể hóa các hậu quả đã được ghi nhận trong các tình tiết định khung hình phạt tương ứng (về tài sản, về thương tật hoặc chết người), còn hậu quả nghiêm trọng hay rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng ở đây là khác với các thiệt hại đã nêu, đó là về chính sách, đường lối, dư luận xã hội, hậu quả xấu về an ninh, trật tự xã hội...

Như vậy, những sửa đổi, bổ sung sẽ như sau:

<b>Bộ luật hình sự hiện hành</b>	<b>Kiến nghị sửa đổi, bổ sung</b>
<p>Điều 133. Tội cướp tài sản</p> <p>1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ ba năm đến mười năm.</p> <p>2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:</p> <p>a) Có tổ chức;</p> <p>b) Có tính chất chuyên nghiệp;</p> <p>c) Tái phạm nguy hiểm;</p> <p>d) Sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác;</p> <p>đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 11% đến 30 %;</p> <p>e) Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ năm mươi triệu đồng đến dưới hai năm triệu đồng;</p> <p>g) Gây hậu quả nghiêm trọng.</p> <p>3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù mười hai năm đến hai mươi năm:</p> <p>a) Gây thương tích hoặc gây tổn hại</p>	<p>Điều 133. Tội cướp tài sản</p> <p>1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ ba năm đến <b>bảy</b> năm.</p> <p>2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:</p> <p>a) Có tổ chức;</p> <p>b) Có tính chất chuyên nghiệp;</p> <p>c) Tái phạm nguy hiểm;</p> <p>d) <b>Dùng</b> vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác;</p> <p>đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 11% đến 30 %;</p> <p>e) Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ năm mươi triệu đồng đến dưới hai năm triệu đồng;</p> <p>g) Gây hậu quả nghiêm trọng <b>khác</b>.</p> <p><b>h) Đối với trẻ em.</b></p> <p>3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù <b>mười lăm</b> năm đến hai mươi năm:</p> <p>a) Gây thương tích hoặc gây tổn hại</p>

<p>cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 31 % đến 60 %;</p> <p>b) Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ hai trăm triệu đồng đến dưới năm trăm triệu đồng;</p> <p>c) Gây hậu quả rất nghiêm trọng.</p> <p>4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ mười tám năm đến hai mươi năm, tù chung thân hoặc tử hình:</p> <p>a) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 61 % trở lên hoặc làm chết người;</p> <p>b) Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ năm trăm triệu đồng trở lên;</p> <p>c) Gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng.</p> <p>5...</p> <p>.....</p>	<p>cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 31 % đến 60 %;</p> <p>b) Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ hai trăm triệu đồng đến dưới năm trăm triệu đồng;</p> <p>c) Gây hậu quả rất nghiêm trọng <b>khác</b>.</p> <p>4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ mười tám năm đến hai mươi năm, tù chung thân hoặc tử hình:</p> <p>a) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 61 % trở lên hoặc làm chết người;</p> <p>b) Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ năm trăm triệu đồng trở lên;</p> <p>c) Gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng <b>khác</b>.</p> <p>5...</p> <p>.....</p>
---	---

Ba là, Thông tư liên tịch số 02/2001/TTLT/TANDTC-VKSNDTC-BCA-BTP ngày 25/2/2001 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an và Bộ Tư pháp hướng dẫn áp dụng một số quy định trong Chương XIV - Các tội xâm phạm sở hữu của Bộ luật hình sự năm 1999 đã được ban hành từ rất lâu vẫn chưa có văn bản thay thế; trong đó hàng loạt các dấu hiệu “*gây hậu quả nghiêm trọng*” (điểm g khoản 2); “*gây hậu quả rất nghiêm trọng*” (điểm c khoản 3); “*gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng*” (điểm c khoản 4 Điều 133 Bộ luật hình sự) đòi hỏi có hướng dẫn cụ thể hơn. Do đó, theo chúng tôi, trước hết cần giải thích thống nhất như sau:

- “*Gây hậu quả nghiêm trọng*” (điểm g khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự) được hiểu như sau: Đây là hậu quả do hành vi phạm tội gây ra, có mối quan hệ nhân quả giữa hành vi phạm tội và nhân quả. Hậu quả nghiêm trọng được hiểu là thiệt hại về tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng. Hậu quả là gây thiệt hại về tài sản nhưng không phải là giá trị tài sản bị chiếm đoạt mà là những thiệt hại về tài sản xảy ra ngoài giá trị tài sản bị chiếm đoạt. Hoặc gây hậu quả phi vật chất như: gây hậu quả xấu đối với việc thực hiện đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự và an toàn xã hội.

- “*Gây hậu quả rất nghiêm trọng*” (điểm c khoản 3 Điều 133 Bộ luật hình sự) được hiểu như sau: Đây là hậu quả do hành vi phạm tội gây ra, có

mối quan hệ nhân quả giữa hành vi phạm tội và nhân quả. Hậu quả nghiêm trọng được hiểu là thiệt hại về tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng. Hậu quả là gây thiệt hại về tài sản nhưng không phải là giá trị tài sản bị chiếm đoạt mà là những thiệt hại về tài sản xảy ra ngoài giá trị tài sản bị chiếm đoạt. Hoặc gây hậu quả phi vật chất như: gây hậu quả xấu đối với việc thực hiện đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự và an toàn xã hội.

- “*Gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng*” (điểm c khoản 4 Điều 133 Bộ luật hình sự) được hiểu như sau: Đây là trường hợp gây thiệt hại về tài sản có giá trị từ một tỷ 500 triệu đồng trở lên. Hậu quả là gây thiệt hại về tài sản nhưng không phải là giá trị tài sản bị chiếm đoạt mà là những thiệt hại về tài sản xảy ra ngoài giá trị tài sản bị chiếm đoạt. Hoặc gây hậu quả phi vật chất như gây hậu quả đặc biệt xấu đối với việc thực hiện đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự an toàn xã hội.

### **3.3. NHỮNG GIẢI PHÁP KHÁC NHẪM NÂNG CAO HIỆU QUẢ CỦA VIỆC ĐỊNH TỘI DANH ĐỐI VỚI TỘI CƯỚP TÀI SẢN**

Như vậy, bên cạnh kiến nghị hoàn thiện pháp luật hình sự Việt Nam về định tội danh và tội cướp tài sản, theo chúng tôi, để nâng cao chất lượng và hiệu quả của việc định tội danh đối với tội cướp tài sản trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk nói riêng và cả nước nói chung, cần có những kiến nghị khác như sau:

#### **3.3.1. Giải pháp nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ**

Con người luôn là trung tâm của mọi mối quan hệ xã hội, là chủ thể xây dựng pháp luật và cũng là chủ thể áp dụng pháp luật nói chung, trong đó có pháp luật hình sự. Do đó, cần xây dựng một đội ngũ cán bộ tư pháp nói chung, đội ngũ Điều tra viên, Kiểm sát viên, đặc biệt là Thẩm phán và Hội thẩm càng đòi hỏi phải có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng, có kinh nghiệm và có bản lĩnh chính trị vững vàng để đáp ứng được yêu cầu đặt ra đó.

#### **3.3.2. Giải pháp về công tác tổ chức, cán bộ**

Song song với giải pháp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, đòi hỏi cần phải tuyển chọn đội ngũ Điều tra viên, Kiểm sát viên, đặc biệt là đội ngũ Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân, vì đội ngũ này có vai trò, ý nghĩa quyết định trong việc xử lý các vụ án.

#### **3.2.3. Các giải pháp khác**

Bên cạnh hai nhóm giải pháp chính đã nêu, để nâng cao chất lượng và hiệu quả của việc định tội danh đối với tội cướp tài sản, cần có nhóm các giải pháp khác nữa sau đây:



- Khẩn trương tuyển dụng và tuyển chọn đủ biên chế cán bộ, Thẩm phán Tòa án các cấp;
- Tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực về an ninh trật tự;
- Nâng cao vai trò của nhân dân trong phòng ngừa tội cướp tài sản;
- Xử lý nghiêm minh khi xét xử, vận dụng các tình tiết liên quan đến việc định tội danh cũng như việc xác định các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự;
- Nâng cao chất lượng phối hợp giữa Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án trong giải quyết các vụ án cướp tài sản.

## KẾT LUẬN

Tóm lại, qua nghiên cứu đề tài luận văn thạc sĩ luật học: “***Định tội danh đối với tội cướp tài sản theo luật hình sự Việt Nam (trên cơ sở số liệu thực tiễn địa bàn tỉnh Đắk Lắk)***” cho phép rút ra các kết luận chung như sau:

1. Định tội danh đúng, chuẩn xác không những góp phần quyết định hình phạt công minh và đúng pháp luật, mà còn phân hóa trách nhiệm hình sự và cá thể hóa hình phạt chính xác, qua đó bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của công dân trong tư pháp hình sự. Nâng cao hiệu quả và chất lượng của việc định tội danh và quyết định hình phạt là một trong những chủ trương để bảo đảm tốt nguyên tắc xử lý đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, không bỏ lọt tội phạm, tránh làm oan người vô tội.

2. Thực tiễn xét xử các vụ án hình sự cho thấy, hiện nay, các cơ quan tiến hành tố tụng còn gặp khó khăn, vướng mắc trong việc định tội danh, trong đó có tội cướp tài sản (tuy không nhiều). Tuy nhiên, thời gian gần đây, tội phạm này đang có diễn biến phức tạp, đặc biệt là trong lĩnh vực đòi nợ, xiết nợ do chủ tài sản không trả nên nhiều người đã manh động, tìm đến việc dùng vũ lực để đòi nợ; hoặc còn có sự nhầm lẫn giữa tội cướp tài sản với tội cưỡng đoạt tài sản, trong việc chuyển hóa tội phạm hay với tội chống người thi hành công vụ; giáp ranh giữa trường hợp có tội với không phạm tội; v.v... từ đó dẫn đến việc áp dụng mức và loại hình phạt không đúng, qua đó gây dư luận không tốt và làm giảm hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

3. Nhận thức và xem xét vấn đề quan trọng đó, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk không ngừng đẩy nhanh tiến độ, nâng cao chất lượng giải quyết, xét xử các loại vụ án, phấn đấu không để xảy ra việc kết án oan người không có tội và bỏ lọt tội phạm, hạn chế tới mức thấp nhất các bản án, quyết định bị hủy, sửa do lỗi chủ quan của Thẩm phán, bảo đảm các quyết định

của Tòa án đúng pháp luật, đầy đủ, rõ ràng, dễ hiểu, có sức thuyết phục cao, có tính khả thi và được dư luận xã hội đồng tình, ủng hộ. Năm 2009, tổng số vụ án và bị cáo phạm tội cướp tài sản cả ở cấp sơ thẩm và phúc thẩm như sau: 48 vụ án và 131 bị cáo; năm 2010 có 39 vụ án và 93 bị cáo; năm 2011 có 30 vụ án và 78 bị cáo; năm 2012 có 32 vụ án và 82 bị cáo và năm 2013 có 42 vụ án và 137 bị cáo. Về cơ bản, Tòa án cấp sơ thẩm và phúc thẩm của tỉnh Đắk Lắk đã định tội danh đúng và quyết định hình phạt chính xác, nhưng vẫn còn một số ít trường hợp áp dụng không đúng, chưa xem xét đầy đủ tính chất, mức độ phạm tội nên dẫn đến việc định tội danh còn thiếu chính xác, nhầm lẫn, sửa án, qua đó, ít nhiều đã làm giảm hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung, tội cướp tài sản nói riêng, giảm uy tín của Tòa án cũng như chưa bảo đảm quyền và lợi ích của người phạm tội. Trung bình một năm trong thời gian 05 năm (2009-2013), Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử 38,3 vụ án và 104,2 bị cáo về tội cướp tài sản. Căn cứ vào nội dung và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, về cơ bản Tòa án các cấp đã xét xử đúng người, đúng pháp luật và đúng tội danh. Do đó, trong 05 năm này, việc thay đổi tội danh có 02 vụ án và 05 bị cáo, chiếm tỷ lệ tương đối ít, chiếm tỷ lệ là 0,92 % số vụ án và 0,83 % số bị cáo.

**4.** Tỉnh Đắk Lắk nằm ở trung tâm vùng Tây Nguyên. Trong những năm gần đây, dân số của Đắk Lắk có biến động do tăng cơ học, chủ yếu là di dân tự do, điều này đã gây nên sức ép lớn cho tỉnh về giải quyết đất ở, đất sản xuất và các vấn đề đời sống xã hội, an ninh trật tự và môi trường sinh thái, trong đó có vấn đề tội phạm và đặc biệt các vụ án cướp tài sản. Vì vậy, yêu cầu tiếp tục hoàn thiện pháp luật hình sự Việt Nam về định tội danh và tội cướp tài sản với tư cách là căn cứ pháp lý phục vụ việc đấu tranh phòng, chống tội phạm là rất cần thiết.

**5.** Tóm lại, bên cạnh giải pháp pháp luật hình sự Việt Nam về định tội danh và tội cướp tài sản, thì từ yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm xâm phạm sở hữu nói chung, tội cướp tài sản nói riêng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk của Tòa án nhân dân, đặc biệt là trong việc định tội danh và quyết định hình phạt, đòi hỏi phải có những giải pháp, kiến nghị khác để nâng cao chất lượng của việc định tội danh để góp phần thực hiện tốt Hiến pháp năm 2013 về quyền con người, quyền công dân, cũng như tiếp tục thực hiện Luật tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014. Do đó, luận văn đã chỉ ra những giải pháp về nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; về công tác tổ chức, cán bộ và các giải pháp khác, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung, tội cướp tài sản nói riêng, nâng cao uy tín và vị thế của ngành Tòa án nhân dân nói chung, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk nói riêng.